

Bản án số: 88/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 8 - 2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hoè.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2025/QĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 20/11/1987; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tiểu khu D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Tiểu khu D N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị); nơi cư trú hiện nay: Mleczaska 68a, P, W, Ba Lan; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Danh Q, sinh ngày 01/9/1977; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tiểu khu D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Tiểu khu D N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị); nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn, B tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Phạm Danh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2006 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Tiểu khu D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm dần lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau như trước. Năm 2022, chị xuất cảnh đi lao động sang Ba Lan, đến năm 2023 anh Q cũng xuất cảnh qua Đài Loan sinh sống và làm việc, do vợ chồng sống xa cách, không còn điều kiện gần gũi nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, nên chị nộp đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Danh Q.

Vợ chồng anh chị có ba con chung tên là Phạm Thành Đ, sinh ngày 12/02/2007; Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 09/12/2016 và Phạm Thanh P, sinh ngày 12/5/2014. Hiện tại các con của anh chị được mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị là, sau khi ly hôn mong muốn được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con, vì chị có đủ khả năng tài chính để nuôi dưỡng các con trưởng thành. Vì hiện chị đang ở nước ngoài nên trước mắt chị uỷ quyền cho mẹ chị là bà Nguyễn Thị V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, đến khi chị về nước chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị chưa tạo lập được tài sản chung gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Phạm Danh Q hiện đang làm việc và cư trú Đà Lạt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Phạm Danh Q, tuy nhiên, cho đến nay vẫn không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Q. Tại phiên tòa anh Q không có mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai mẹ đẻ của anh Phạm Danh Q là bà Nguyễn Thị T. Bà T trình bày: Bà có biết việc chị V (con dâu bà) nộp đơn xin ly hôn với anh Q (con trai bà) và đã được Tòa án thụ lý giải quyết. Khoảng năm 2022, chị V đi lao động tại Ba Lan. Đến năm 2023 thì anh Q đi lao động tại Đà Lạt. Gia đình cũng có liên lạc điện thoại với anh Q nhưng rất ít và cũng không nói gì về chuyện này, bà không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết anh Q đang làm ăn và sinh sống tại Đà Lạt. Bà T xác nhận anh Q và chị V có 03 con chung như chị V trình bày, hiện các cháu đang ở với bà ngoại (mẹ đẻ chị V). Về tài sản chung thì hai vợ chồng không có. Nay chị V xin ly hôn anh Q, bà không có ý kiến gì, tùy vào quyết định của hai con. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn - anh Phạm Danh Q.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Phạm Danh Q. Về con chung, đề nghị xử giao các con chung Phạm Ngọc Quỳnh A và cháu Phạm Thanh P cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng; riêng cháu Phạm Thành Đ hiện đã đủ 18 tuổi nên đề nghị không xem xét; chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng và cam đoan đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Theo Công văn số: 2989/CV-QLXNC ngày 29/10/2024 của Phòng Q1 - Công an tỉnh Q thì anh Phạm Danh Q đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 24/6/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; chị Nguyễn Thị V cung cấp địa chỉ của anh Phạm Danh Q hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc). Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm 3 khoản 1 Điều 37; Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Phạm Danh Q tại Tiểu khu D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Tiểu khu D N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) và thông báo cho anh Phạm Danh Q biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Danh Q trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đ1 03 lần trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 01/7/2025 đến ngày 03/7/2025, nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh Q. Căn cứ các điểm b, c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Danh Q.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Danh Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2006 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị), do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, hai vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không thể sống hòa hợp cùng nhau. Đến năm 2022, chị V đi lao động tại Ba Lan, đến năm 2023, anh Q cũng xuất cảnh sang lao động tại Đài Loan đến nay vẫn chưa về lại Việt Nam. Giữa hai vợ chồng đã bất đồng quan điểm từ trước, cùng với việc cả vợ và chồng đều đi lao động ở hai nước khác nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị ngày càng xa cách, cuộc sống hôn nhân không có khả năng hàn gắn lại. Chị V khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn anh Q. Phía anh Q sau khi chị V đi nước ngoài và sau đó anh cũng sang Đài Loan nhưng không liên lạc, không có động thái nào tích cực để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Chứng tỏ, anh Q cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị V. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V và anh Q đã đến mức độ trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Phạm Danh Q là phù hợp với tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị.

[2.2]. Quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung tên là Phạm Thành Đ, sinh ngày 12/02/2007; Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 09/12/2016 và Phạm Thanh P, sinh ngày 12/5/2014, trong quá trình giải quyết vụ án, chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con. Xét thấy trong thời gian anh Q và chị V xa nhà, các con

chung của anh chị đều do gia đình chị V là bà Nguyễn Thị V1 chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm tốt mọi mặt cuộc sống của các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao các con chung cho chị Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên, riêng cháu Phạm Thành Đ do đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do chị V không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con và cam kết có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng con trưởng thành, do đó, không buộc anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng chi phí tố tụng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Danh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, các Điều 228, 238, 469, 474, 475, các điểm b, c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Phạm Danh Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Danh Q là Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 09/12/2016 và Phạm Thanh P, sinh ngày 12/5/2014 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con và cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, do đó, không buộc anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Danh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 2.250.000 đồng (*hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn*) đồng chi phí tố tụng. Chị V đã nộp đủ số tiền này.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị V đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005124 ngày 25/10/2024. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; anh Phạm Danh Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu